

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 8090/TTr-SNNMT-KHCN ngày 30 tháng 3 năm 2026; Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026 với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

Nâng cao năng lực nghiên cứu, lai tạo và chọn lọc, sản xuất, quản lý giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản theo hướng công nghiệp hiện đại; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu, sản xuất giống, nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ giống chất lượng cao, góp phần thực hiện thành công định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị là xu hướng chủ đạo và tất yếu của ngành nông nghiệp Thành phố, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, phục vụ phát triển đô thị theo hướng hiện đại, sản xuất hàng hóa, có năng suất, giá trị gia tăng, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao và thân thiện với môi trường.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU (Phụ lục I chi tiết đính kèm)

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng khu, vùng sản xuất phát triển giống và nông nghiệp công nghệ cao

- Tiếp tục khai thác hiệu quả các Khu Nông nghiệp Công nghệ cao đã đưa vào hoạt động và tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư nông nghiệp công nghệ cao mở rộng trong lĩnh vực trồng trọt (giống, sản phẩm rau, hoa, quả), thủy sản giống chăn nuôi (heo, bò, gà và dê), chế phẩm sinh học.

- Khai thác hiệu quả Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố, Trại thực nghiệm và trình diễn chăn nuôi bò sữa công nghệ cao.

- Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tiếp tục ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; hoàn thiện cơ sở vật chất cho sơ chế, chế biến thủy sản.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ

2.1. Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản

a) Giống cây trồng

Sưu tập, tuyển chọn, nhập nội một số giống cây trồng (rau ăn lá, rau ăn quả, hoa lan, hoa nèn, kiểng lá, cây dược liệu, cây ăn trái) năng suất cao, chất lượng tốt có giá trị kinh tế cao; phục tráng giống rau bản địa; đánh giá tính thích nghi các giống cây trồng nhằm đa dạng hóa nguồn gen quý phục vụ công tác chọn tạo giống mới.

Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, hiện đại như: công nghệ sinh học, công nghệ chuyển gen, nuôi cấy tế bào, chiếu xạ gây đột biến,... trong nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống rau, hoa, cây kiểng, cây dược liệu, nấm (nấm ăn, nấm dược liệu) và cây ăn trái... có năng suất, chất lượng cao, có giá trị thương phẩm cao, chống chịu sâu bệnh và điều kiện bất lợi.

b) Về vật nuôi

- Giống heo: phát triển đàn heo gồm đàn heo nái và giống cụ kỹ phục vụ công tác phát triển giống heo trên địa bàn Thành phố và các tỉnh, thành; hình thành hệ thống heo giống 4 cấp nhằm cung cấp heo giống cho thị trường; phát triển đàn heo giống bố mẹ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Giống bò sữa: ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất con giống bò sữa, nâng cao năng suất, chất lượng sữa tại các trại chăn nuôi (dinh dưỡng, chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng,...). Tiếp tục duy trì đàn bò sữa; xây dựng đàn bò hạt nhân chiếm từ 2% tổng đàn bò sữa Thành phố.

- Giống bò thịt: tăng cường công tác quản lý giống bò thịt bằng cơ sở dữ liệu giống như: ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phương pháp tiên tiến trong đánh giá tiềm năng di truyền, ước tính giá trị giống (EBV) giúp việc chọn lọc và nhân giống đạt hiệu quả cao.

- Giống gà: tiếp tục duy trì tổng đàn gà; nghiên cứu lai tạo ra giống gà thịt có chất lượng cao, thịt ngon cung ứng cho thị trường, người tiêu dùng.

c) Về thủy sản

- Thu thập, thuần dưỡng và thăm dò khả năng sinh sản các loài cá lóc cảnh (*Channa sp.*) tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu thăm dò sinh sản cá chuột (*Corydoras spp.*)

- Xây dựng quy trình sản xuất kiểu hình cá Xecan (*Puntius tetrazona*) có giá trị cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá bóng tượng và nuôi vỗ béo, thăm dò khả năng sinh sản nhân tạo cá thủy tinh, cá mây.

- Tiếp tục xác định công thức lai cá giống hồng kết; tiếp tục nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá chạch rắn culi phục vụ chương trình giống thủy sản trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá bóng tượng trong điều kiện

Thành phố Hồ Chí Minh; tiếp tục nghiên cứu nuôi vỗ và thăm dò sinh sản nhân tạo cá thủy tinh.

2.2. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất cây trồng, vật nuôi, thủy sản thương phẩm và bảo quản chế biến nông sản.

a) Cây trồng

Nghiên cứu công nghệ về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật an toàn, giá thể, xử lý ra hoa, sử dụng vật liệu trong bao gói sản phẩm; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất và giao dịch thương mại, điều tiết tự động dinh dưỡng, ánh sáng, chăm sóc, thu hoạch; quy trình công nghệ sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP, tiêu chuẩn hữu cơ...

Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chế biến, công nghệ cao trong kỹ thuật canh tác cây trồng có giá trị kinh tế cao nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng, năng suất cao (cây rau, cây hoa kiểng, nấm ăn, nấm dược liệu, cây ăn trái...):

- Nghiên cứu loại rau gia vị có mùi thơm phù hợp điều kiện khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng quy trình trồng lan hồ điệp chịu nhiệt từ giống nuôi cấy mô. Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống và trồng chậu cây lan huệ cánh kép tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghiên cứu bảo quản nấm hầu thủ (*Hericium erinaceus*) sau thu hoạch.

- Thử nghiệm nuôi trồng hai giống nấm hương (*Lentinula edodes*) nhập nội tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng quy trình trồng táo (*Ziziphus mauritiana* L.) hữu cơ phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng quy trình trồng nho ăn tươi (*Vitis vinifera* L.) hữu cơ phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu làm giá thể trồng cây dâu tây (*Fragaria vesca* L.) phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp đô thị.

- Nghiên cứu hoàn thiện quy trình bảo quản và chế biến một số sản phẩm từ quả bơ 034 (*Persea Americana*).

- Nghiên cứu quy trình chế biến sâm cau lỏng và bột sấy phun từ rễ sâm cau (*Curculigo orchioides* Gaertn.)

- Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật canh tác hữu cơ cây lan kiểng tiên vũ làm dược liệu; sử dụng phương pháp nuôi cấy tế bào thực vật để nâng cao hệ số nhân sinh khối bằng hệ thống ngập chìm tạm thời và tăng tích lũy tannin bằng elicitor trong sinh khối loài khô tía.

- Nghiên cứu ứng dụng IoT trong quy trình trồng sâm Puxailaileng theo hướng hữu cơ; nghiên cứu tiềm năng và ứng dụng một số chế phẩm vi sinh trong cải tạo đất trồng cây ăn trái; ứng dụng vi khuẩn LAM trong phát triển nông nghiệp hữu cơ; nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm thực phẩm từ bưởi da xanh được trồng tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.

- Phát triển các marker sinh hóa để đánh giá chất lượng giống nấm trên nhóm nấm bào ngư; khảo sát đặc điểm sinh học và công thức dinh dưỡng thích hợp để nuôi trồng nấm Maitake *Grifola frondosa* tại Thành phố Hồ Chí Minh; nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường nuôi cấy và phương pháp trồng đến sự sinh trưởng và phát triển của nấm bạch ngọc (*Macrocybe titans*).

- Ứng dụng quy trình tảo xoắn *Spirulina platensis* phục vụ phát triển nông nghiệp tuần hoàn.

b) Vật nuôi

Nghiên cứu phát triển quy trình công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình chăn nuôi quy mô công nghiệp, khép kín đảm bảo an toàn sinh học, thiết bị tự động hóa, công nghệ thông tin trong hoạt động chăn nuôi; sử dụng hệ thống chuồng kín, hệ thống điều hòa nhiệt độ, độ ẩm phù hợp, hệ thống phân phối và định lượng thức ăn tại chuồng, hệ thống thu gom xử lý chất thải chăn nuôi tiên tiến, hiện đại đảm bảo điều kiện vệ sinh không gây ô nhiễm môi trường...

c) Thủy sản

- Nghiên cứu phát triển quy trình công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ nano, tự động hóa,... trong nuôi thâm canh, nuôi siêu thâm canh, công nghệ xử lý môi trường trong nuôi trồng một số loài thủy sản.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát môi trường ao nuôi và quản lý chất dinh dưỡng trong nuôi trồng thủy sản; ứng dụng công nghệ xử lý môi trường bằng chế phẩm vi sinh trong nuôi trồng thủy sản.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng công thức, quy trình chế biến thức ăn cho các loại cá trê, cá lóc, cá rô phi, cá tra và nghiên cứu đầu tư máy cho cá ăn tự động, máy đo độ pH, đo tiêu chuẩn môi trường nước.

Tiếp tục nghiên cứu nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ mới về lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng nhu cầu thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh. (*phụ lục...*)

2.3. Phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

a) Cây trồng

- Tách chiết citral từ cây sả chanh (*Cymbopogon citratus*) và thử nghiệm khả năng kháng nấm *Phytophthora* sp.

- Tiếp tục nghiên cứu chế phẩm vi sinh có khả năng cải tạo đất nhằm kích thích sinh trưởng phát triển cây trồng; ứng dụng một số chế phẩm vi sinh trong cải tạo đất trồng cây ăn trái.

- Nghiên cứu tạo chế phẩm đa chủng vi sinh vật và đánh giá hiệu quả của chế phẩm đối với sản xuất rau an toàn tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học từ dịch chuối lên men sử dụng cho cây trồng.

b) Vật nuôi

- Tiếp tục nghiên cứu chế tạo chế phẩm nano bạc/oligochitosan và oligo- β -

glucan bằng phương pháp chiếu xạ ứng dụng phòng trị bệnh tiêu chảy do vi khuẩn *E.coli* và *Salmonella* ở gà.

- Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vi sinh vào quy trình sản xuất các chế phẩm và thức ăn chăn nuôi nhằm nâng cao sức đề kháng, tăng trưởng nhanh, hạ giá thành sản xuất, sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tối ưu hóa quy trình tách chiết β -glucan từ bã men bia và ứng dụng trong chăn nuôi heo nhằm tăng sức đề kháng.

c) Thủy sản

- Nghiên cứu tạo chế phẩm nhũ tương nano chứa phân đoạn giàu polyphenol từ chiết xuất lá bàng và ứng dụng phòng bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng quy trình multiplex realtime PCR phát hiện vi bào tử trùng EHP (*Enterocytozoon hepatopenaei*) và bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND- Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease) trên tôm.

- Tiếp tục nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học từ dịch chiết gừng kết hợp oligochitosan mạch ngắn ứng dụng phòng bệnh phân trắng trên tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*).

- Tiếp tục nghiên cứu tạo chế phẩm vi nang chứa tinh dầu tỏi ứng dụng vào nuôi thương phẩm cá chình hoa (*Anguilla marmorata*) trong hệ thống tuần hoàn nước phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp đô thị.

- Tiếp tục nghiên cứu sản xuất chế phẩm β -glucan từ nấm bào ngư (*Pleurotus* sp.) giúp tăng cường sức đề kháng trên thủy sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng và dịch vụ giống cây trồng và vật nuôi, thủy sản

3.1. Cây trồng

- Tiếp tục phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng giống; nâng cao năng lực sản xuất giống của các phòng nuôi cấy mô thực vật.

- Tiếp tục đầu tư mới, nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa cơ sở sản xuất giống, phòng cấy mô; ứng dụng các phương pháp chọn tạo giống truyền thống kết hợp với phương pháp hiện đại (lai tế bào, chuyển gen, chỉ thị phân tử, nuôi cấy túi phấn, xử lý chiếu xạ gây đột biến, ...); đồng thời, ứng dụng công nghệ nhân nhanh để tạo ra các giống rau, hoa, cây kiểng, nấm (nấm ăn, nấm dược liệu) và cây ăn trái có chất lượng phục vụ vào sản xuất.

3.2. Vật nuôi

- Giống heo: xây dựng hệ thống đánh giá di truyền cho các trại giống heo thuần, tiếp tục trao đổi nguồn gen tốt giữa các trại giống; xây dựng và phát triển chăn nuôi heo theo mô hình tháp giống (4 tầng) từ heo cụ kỵ (GGP) đến heo ông bà (GP), cha mẹ (PS) và sản phẩm heo thịt chất lượng cao.

- Bò sữa: tiếp tục xây dựng đàn hạt nhân đạt tỷ lệ tổng đàn bò sữa Thành phố, ưu tiên chuyển giao các dòng tinh cao sản phân ly giới tính để phối cho đàn bò sữa tơ hoặc lứa 1 để cải thiện năng suất sữa và thay mới đàn bò vắt sữa hiện hữu.

- Bò thịt: tiếp tục phát triển đàn bò thịt, cung cấp cho thị trường thịt bò hơi, cải thiện chất lượng giống bò thịt bằng các dòng tinh bò thịt cao sản (Sind, Red Angus, Brahman, Droughtmaster, BBB)

3.3. Thủy sản

- Tiếp tục rà soát nhu cầu, năng lực sản xuất giống cá cảnh, giống thủy sản thương phẩm, tiếp nhận, nghiên cứu, chuyển giao quy trình, công nghệ sản xuất, nhân giống bằng phương pháp sinh học phân tử, ưu tiên những loại cá cảnh có giá trị và thủy đặc sản (cá dứa, tôm, sò huyết, ...).

- Tiếp tục nghiên cứu, thuần dưỡng và sinh sản nhân tạo các giống thủy sản đặc thù (tôm sú, tôm thẻ, cua biển, ghe, cá dứa, cá chìa vôi, sò huyết, nghêu,...) và cá cảnh có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; kết hợp đồng bộ quy trình nhân, nuôi dưỡng và an toàn dịch bệnh phục vụ sản xuất.

4. Khuyến nông, chuyển giao giống mới và kỹ thuật, công nghệ

- Xây dựng các mô hình trình diễn ứng dụng công nghệ cao; chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng nhằm tạo sản phẩm chất lượng, an toàn cho người sử dụng.

- Tăng cường công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, kết quả nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao về quy trình trồng rau, hoa kiểng, cây ăn trái, cây dược liệu nấm ăn nấm dược liệu, nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp phát triển mô hình du lịch sinh thái... tạo ra hiệu quả kinh tế kép, góp phần cải thiện môi trường sinh thái, xây dựng nông thôn mới.

5. Đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao

5.1. Đào tạo ngắn hạn dưới 03 tháng

Đào tạo năng lực thực hành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho nguồn nhân lực lao động nông thôn tham gia trong lĩnh vực giống: cây rau, hoa, cây kiểng, cây ăn trái, cây dược liệu, nấm ăn, nấm dược liệu, nuôi trồng thủy sản và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố.

5.2. Tham quan, học tập

Tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước cho cán bộ kỹ thuật trong hoạt động sản xuất và lai tạo, chọn các giống rau, hoa, cây kiểng, cây ăn trái, học tập mô hình chăn nuôi bò sữa, học tập các mô hình hợp tác xã (HTX) điển hình về liên kết sản xuất triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực rau an toàn, chăn nuôi bò sữa, xúc tiến thương mại cho Ban Giám đốc HTX, xã viên nông cốt; học tập các mô hình HTX điển hình về liên kết sản xuất, xây dựng kế hoạch kinh doanh tại các tỉnh thành nhằm hỗ trợ cho các hộ nông dân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

5.3. Tuyên truyền, tập huấn cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực nông nghiệp, tổ chức hội thảo, hội nghị

- Tuyên truyền, tập huấn cập nhật, nâng cao kiến thức kỹ năng quản lý doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, cá nhân có hoạt động sản xuất liên quan đến giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao tại Thành phố.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về công tác giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tuyên truyền về cơ chế, chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực phát triển sản xuất cây trồng, vật nuôi; nâng cao hoạt động các mô hình kinh tế hợp tác (hợp tác xã, tổ hợp tác) về cơ chế, chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực xúc tiến thương mại.

6. Nâng cao năng lực quản lý

- Khảo sát tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất, nhập khẩu giống cây trồng của các doanh nghiệp, cửa hàng hoạt động liên quan đến giống cây trồng, khảo sát các cơ sở nuôi cấy mô, và khảo sát mô hình sản xuất ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra điều kiện thực tế tại các cơ sở sản xuất giống vật nuôi kết hợp với hướng dẫn các cơ sở xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan.

- Theo dõi, cập nhật cơ sở dữ liệu đàn giống vật nuôi, thường xuyên thống kê, phân tích biến động về cơ cấu đàn, năng suất và hiệu quả sản xuất trên địa bàn Thành phố.

- Theo dõi việc thực hiện các quy định về điều kiện và tình hình mua bán sản phẩm giống vật nuôi của các cơ sở trên địa bàn Thành phố đồng thời, tháo gỡ khó khăn giúp các cơ sở duy trì hoạt động ổn định, đúng quy định pháp luật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý chăn nuôi, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông qua phần mềm quản lý, nhằm truy xuất nguồn gốc và cảnh báo dịch bệnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và dự báo nguy cơ phát sinh dịch.

- Tuyên truyền, tập huấn các văn bản pháp quy giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện đúng các quy định Nhà nước; nâng cao nhận thức về giống cây, giống con cho người nông dân.

- Thực hiện công tác tuyên truyền trên trang thông tin điện tử về quy định Luật chăn nuôi và các văn bản có liên quan về điều kiện sản xuất, mua bán và quản lý giống, đề án phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi, các kiến thức, công nghệ mới trong quản lý, sản xuất giống vật nuôi, ...

- Đẩy mạnh công tác quản lý điều kiện sản xuất, kinh doanh giống; kiểm soát chất lượng giống lưu thông trên thị trường; quản lý mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngành.

7. Phát huy vai trò trung tâm của hợp tác xã, xây dựng chuỗi liên kết phát triển ổn định và bền vững

- Phát huy vai trò trung tâm hợp tác xã, xây dựng thành công mô hình hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; hỗ trợ hợp tác xã hoạt động hiệu quả, tăng

cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quản lý, điều hành hợp tác xã; xây dựng phóng sự phát sóng trên đài truyền hình về vai trò của hợp tác xã, tổ hợp tác trong việc sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, cơ chế chính sách trong lĩnh vực cây trồng, vật nuôi, thủy sản; lĩnh vực xúc tiến thương mại.

- Tư vấn xây dựng nội dung tuyên truyền, quảng bá thương hiệu sản phẩm chất lượng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập quốc tế: tư vấn xây dựng áp dụng các giải pháp, hệ thống quản lý chất lượng, hoàn thiện sản phẩm, xây dựng hình ảnh, thương hiệu, kế hoạch tuyên truyền, quảng bá, định vị và phát triển thị trường, hình thành các chuỗi cung ứng bền vững.

- Nâng cao chất lượng nông sản, hiệu quả chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc: hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng VietGAP trồng trọt HACCP cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn Thành phố, các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ.

- Tiếp tục thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi trên địa bàn Thành phố theo quy định; hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

8. Xúc tiến thương mại về giống, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao

- Liên kết các doanh nghiệp cung ứng giống và tiêu thụ sản phẩm của Thành phố với các hộ sản xuất nhỏ lẻ (trong và ngoài Thành phố), hình thành tổ hợp tác, hợp tác xã. Tổ chức sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo chuỗi giá trị, liên kết từ khâu con giống - vật tư nông nghiệp - sản xuất - giết mổ, sơ chế, chế biến - phân phối, tiêu thụ, nhằm phát triển các dịch vụ sản xuất cung ứng giống cây trồng, vật nuôi; chủ động kiểm soát nguồn nguyên liệu, giá thành và chất lượng sản phẩm; xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Khuyến khích các tổ chức khoa học trong và ngoài nước đầu tư các cơ sở nghiên cứu ứng dụng, trình diễn, chuyển giao cũng như tổ chức sản xuất các sản phẩm công nghệ cao. Tạo môi liên kết và quảng bá để thu hút các tổ chức, cá nhân có nhu cầu ứng dụng công nghệ vào sản xuất.

9. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế

Đẩy mạnh công tác hợp tác, liên kết vùng, liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước và quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ về giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ...; ưu tiên hợp tác trong đầu tư dây chuyền sản xuất giống, kỹ thuật sản xuất giống chất lượng cao.

10. Đẩy mạnh cải cách, hỗ trợ, cải thiện môi trường đầu tư sản xuất, nâng cao khả năng hội nhập quốc tế

- Mời gọi các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, tham gia đầu tư, hỗ trợ vốn cho sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ và xuất khẩu. Khuyến khích khởi nghiệp và đổi mới, tích hợp các xu hướng và thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của ngành; tăng cường hiệu quả cơ chế một cửa, tập trung vào các vấn đề về nguồn vốn đầu tư sản xuất, lãi suất tín dụng, chính sách đất đai, cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng thương hiệu.

11. Các chính sách phát triển giống và nông nghiệp công nghệ cao

Tiếp tục thông tin, tuyên truyền qua báo chí, đài truyền hình, hội nghị, hội thảo, cắm nang, tờ rơi... để đông đảo doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất nắm rõ về các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, trong đó, có hỗ trợ phát triển giống và nông nghiệp công nghệ cao đã được Trung ương và Thành phố ban hành:

- Chính sách vốn tín dụng và vốn đầu tư theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Chính sách hỗ trợ phát triển giống trong chăn nuôi theo Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

- Chính sách kích cầu đầu tư theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, mô hình liên kết theo Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Chính sách khuyến công theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 09 tháng 07 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cho các hoạt động khuyến công Thành phố.

- Nghị quyết số 61/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị quyết số 496/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành về việc áp dụng “Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp).

- Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã và Đặc khu Côn đảo căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công; căn cứ chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành để xây dựng dự toán kinh phí Kế hoạch theo quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã và Đặc khu Côn đảo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố năm 2026. Tổng hợp, đánh giá báo cáo tình hình kết quả thực hiện. Trong đó tập trung một số nội dung sau:

+ Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tập huấn, chuyên giao kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao, công nghệ sinh học.v.v...vào sản xuất, hình thành hệ thống sản xuất, cung ứng và dịch vụ về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chất lượng cao trên địa bàn Thành phố.

+ Triển khai nội dung, biện pháp nâng cao năng lực quản lý, bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích thu hút các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và nông nghiệp công nghệ cao gắn với thị trường tiêu thụ.

+ Tiếp tục theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh, xuất, nhập khẩu giống, sản xuất ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn Thành phố.

+ Tiếp tục phối hợp các trung tâm, viện, trường.v.v...nghiên cứu, ứng dụng, chuyên giao tiến bộ khoa học công nghệ về giống cây con, nông nghiệp công nghệ cao.

- Phối hợp với Sở ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã liên quan và Đặc khu Côn đảo quản lý, sử dụng đất nông nghiệp theo đúng phân vùng quy hoạch được phê duyệt. Xác định các khu vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời gian tới; xác định vùng đệm giữa các khu đô thị, địa giới hành chính của Thành phố với địa phương lân cận; nghiên cứu địa hình, thổ nhưỡng để có chiến lược, kế hoạch sản xuất nông nghiệp cho phù hợp. Hỗ trợ, hướng dẫn về thủ tục đất đai đối với các nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và nông nghiệp công nghệ cao theo quy hoạch.

- Phối hợp với Sở, ban ngành, chính quyền địa phương tổ chức hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động sản xuất nông nghiệp nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp vi phạm bảo vệ

môi trường theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đặt hàng tuyển chọn, giao trực tiếp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và nông nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu chứng nhận đối với các đặc sản địa phương, sản phẩm chủ lực của Thành phố.

- Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và nông nghiệp công nghệ cao.

3. Sở Tài chính

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định. Hướng dẫn, kiểm tra Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện hồ sơ thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố cho các dự án để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối vốn của Thành phố.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các hoạt động xúc tiến kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

4. Sở Xây dựng

- Thực hiện các công tác liên quan đến chức năng nhiệm vụ nhằm xây dựng, phát triển quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc thực hiện các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

5. Sở Công Thương

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, sự kiện giao lưu giữa các doanh nghiệp và người dân, ưu tiên phát triển thị trường tiêu thụ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và các sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài nước.

- Phối hợp, hỗ trợ Sở, ban ngành tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu đối với các sản phẩm nông nghiệp theo nội dung phân công.

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, triển khai hiệu quả Chương trình bình ổn thị trường, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa các mặt hàng nông sản.

- Tư vấn xây dựng nội dung tuyên truyền, quảng bá thương hiệu sản phẩm chất lượng, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu trong quá trình hội nhập kinh tế.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn theo Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Tiếp tục thực hiện công bố thông tin quy hoạch đô thị trên trang thông tin điện tử <https://thongtinquyhoach.hochiminhcity.gov.vn/>, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật trong công tác quản lý quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường, xã có liên quan và Đặc khu Côn đảo rà soát, nghiên cứu bổ sung cập nhật các nội dung có liên quan của chương trình kế hoạch, vùng sản xuất nông nghiệp vào đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

8. Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư Thành phố (ITPC)

- Phối hợp cùng các Sở, ban ngành, kết hợp thực hiện các chương trình hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tổ chức và thông tin các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ phát triển thị trường giống và sản phẩm nông, lâm, thủy sản trong và ngoài nước.

- Tổ chức tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

9. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao

- Khai thác hiệu quả Khu Nông nghiệp công nghệ cao đang hoạt động và tiếp tục triển khai đầu tư mở rộng Khu Nông nghiệp công nghệ cao mới.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp thực hiện nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất giống cây trồng, nấm ăn, nấm dược liệu, thủy sản chất lượng cao phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao của Thành phố và các tỉnh thành trong khu vực và cả nước.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác trong và ngoài nước; thu hút các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước đầu tư nghiên cứu, sản xuất giống, hình thành vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Chuyển giao các giải pháp kỹ thuật và công nghệ quản lý sản xuất, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất giống, nông nghiệp công nghệ cao, các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động môi trường.

- Tổ chức đào tạo ngắn hạn, tham quan, bồi dưỡng, tập huấn cho nông dân, thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp các kỹ thuật sản xuất các loại cây trồng, nấm ăn, nấm dược liệu ứng dụng công nghệ cao.

10. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (Trung tâm Công nghệ sinh học Thành phố)

- Tập trung nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ sinh học trong công tác chọn tạo giống cây rau, hoa, cây kiểng và cây dược liệu và

thiết lập quy trình phòng chống dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác các trung tâm, viện, trường trong và ngoài nước thu hút nguồn lực đầu tư nghiên cứu, sản xuất giống cây, con và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

11. Ngân hàng Nhà nước khu vực 2

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở, hộ dân trên địa bàn tiếp cận nguồn vốn thuộc các chính sách tín dụng ưu đãi trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn do Trung ương và địa phương ban hành.

Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chính quyền địa phương về các chương trình tín dụng liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đến các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

12. Hội Nông dân Thành phố Chỉ đạo các cấp hội cơ sở phối hợp với Sở, ban ngành và chính quyền địa phương thực hiện:

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung, giải pháp của Kế hoạch triển khai chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố. Vận động người nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn sinh học, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Vận động người dân sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản nông nghiệp công nghệ cao tích cực tham gia mô hình kinh tế hợp tác trở thành thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã, tích cực tham gia sản xuất theo chuỗi liên kết, đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến vào trong sản xuất nhằm mang lại hiệu quả cao.

- Phối hợp triển khai hoạt động đào tạo nghề và giới thiệu hội viên tham gia các lớp đào tạo nghề ngắn hạn, lớp tập huấn do các sở, ngành có liên quan tổ chức về kỹ thuật sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo định hướng phát triển nông nghiệp đô thị.

13. Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên

- Ứng dụng công nghệ cao vào chăn nuôi, sản xuất heo, gà; hoàn thiện cơ sở vật chất cho sơ chế, chế biến thủy sản.

- Tăng cường công tác phối hợp với Sở, ban ngành trong việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học.v.v... vào sản xuất, cung ứng dịch vụ về giống cây, con chất lượng cao.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ giống cây, con và sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài nước.

14. Ủy ban nhân dân phường, xã có liên quan và Đặc Khu Côn đảo

Căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tăng cường công tác quản lý về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn theo quy định. Đẩy mạnh công tác

truyền thông đến người dân chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị; tích cực, tự nguyện tham gia mô hình kinh tế hợp tác, tham gia sản xuất liên kết chuỗi; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật, cơ giới hóa, ứng dụng chuyển giao sản xuất giống và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này có hiệu quả trên địa bàn quản lý. Cân đối và đề xuất nguồn ngân sách thực hiện để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được phân công tại phụ lục III kèm theo Kế hoạch này.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân phường, xã và Đặc khu Côn đảo (chi tiết tại phụ lục đính kèm) phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TTUB: CT; các PCT;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND phường, xã, Đặc khu Côn đảo;
- VPUB: CVP, PCVP/ĐT;
- Phòng ĐT;
- Lưu VT (ĐT/NMQ).

(Đính kèm Phụ lục I, II,III).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Minh Thạnh

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Bảng 01: Giống cây trồng

STT	Nội dung thực hiện năm 2026	Đơn vị tính	Số lượng	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	Giống rau			
1	Chọn tạo giống mới	giống	1 - 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, viện, trường và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.
2	Chuyển giao giống mới vào sản xuất	giống	2	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, viện, trường, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.
3	Cung cấp hạt giống cho thị trường	tấn	160 - 200	Doanh nghiệp
II	Giống hoa, cây kiểng			
1	Chọn tạo giống mới	giống	1 - 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, viện, trường và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.
2	Chuyển giao giống mới vào sản xuất	giống	2	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, viện, trường và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.
3	Sản xuất giống hoa lan tại chỗ đáp ứng nhu cầu phát triển diện tích lan của Thành phố.	%	16 - 18	Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, viện, trường và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.
4	Cung ứng giống lan nuôi cấy mô cho thị trường.	triệu cây	12 - 14	Doanh nghiệp

STT	Nội dung thực hiện năm 2026	Đơn vị tính	Số lượng	Cơ quan chủ trì thực hiện
5	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống hoa, cây kiểng invitro.	quy trình	1 - 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, viện, trường và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.
III	Giống cây dược liệu			
1	Sưu tập lưu giữ bảo tồn nguồn gen	giống	130 - 150	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao.
2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học xây dựng hoàn thiện các quy trình nhân giống cây dược liệu có giá trị cao.	quy trình	1 - 2	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao.
IV	Giống nấm ăn, nấm dược liệu (gọi chung là nấm)			Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao, viện, trường và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.
1	Xây dựng bộ sưu tập giống nấm, lưu giữ bảo tồn nguồn gen.	giống	15 - 20	
2	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học để hoàn thiện giống nấm gốc có giá trị cao.	giống	02	
3	Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình nhân giống nấm ăn và nấm dược liệu tạo ra sản phẩm phôi nấm chất lượng cao.	quy trình	02	
IV	Giống cây lâm nghiệp			
	Sản xuất cây giống	triệu cây/ năm	2 - 3	Viện, trường và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Bảng 02: Giống vật nuôi chủ yếu

STT	Nội dung thực hiện năm 2026	Đơn vị tính	Số lượng	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	Giống heo			
1	Duy trì tổng đàn heo (nái sinh sản chiếm 20%, giống cụ kỵ (GGP) đạt 2.750 con).	con	110.000	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Cải tiến nâng cao chất lượng giống phần đầu các cơ sở giống được quản lý dữ liệu.	%	40 - 50	Sở Nông nghiệp và Môi trường, viện, trường, doanh nghiệp.
3	Các cơ sở sản xuất giống heo trên địa bàn Thành phố được chứng nhận con giống theo các tiêu chuẩn hiện hành.	%	> 40	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân.
4	Các trang trại chăn nuôi quy mô lớn được chứng nhận con giống thuần.	%	50 - 60	Doanh nghiệp, trang trại.
5	Hình thành hệ thống tháp giống 4 cấp và cung cấp thị trường heo con giống.	con	280.000	Doanh nghiệp, trang trại.
II	Giống bò sữa			
1	Duy trì đàn bò sữa (cái sinh sản từ 65% - 70% và cái vắt sữa chiếm 50%).	con	38.000	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2	Xây dựng đàn hạt nhân đạt tỷ lệ tổng đàn bò sữa Thành phố.	%	2,3 - 2,5	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã
III	Giống bò thịt			
1	Phát triển đàn bò thịt.	con	30.000	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2	Cung cấp cho thị trường thịt bò hơi	tấn	> 15.000	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân.
3	Cung cấp cho thị trường bò cái giống.	con	> 3.000	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân.

Bảng 03: Giống thủy sản chủ yếu

STT	Nội dung thực hiện năm 2026	Đơn vị tính	Số lượng	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	Giống thủy sản nước ngọt			
	Tổng số lượng sản xuất giống thủy sản nước ngọt chất lượng cao (cá rô phi đơn tính dòng Gift, cá điêu hồng, lươn, tôm càng xanh...); giống thủy sản có giá trị kinh tế cao như cá lăng, cá chạch lấu...	tỷ con/năm	0,2 - 0,3	Viện, trung tâm, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân lĩnh vực thủy sản.
II	Giống thủy sản nước mặn lợ			
1	Sản xuất ương dưỡng tôm giống Postlarve	tỷ con/năm	0,1 - 0,2	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân lĩnh vực thủy sản.
2	Sản xuất giống nhuyễn thể (nghêu, sò huyết, ốc hương,...).	tỷ con/năm	15	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân lĩnh vực thủy sản.
3	Giống thủy sản nước mặn lợ khác.	triệu con/năm	50	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân lĩnh vực thủy sản.
II	Cá cảnh			
1	Tổng lượng sản xuất giống cá cảnh (cá đĩa, chép koi, cá rồng, hòa lan, hồng kim, bạch kim, bình tích, trân châu, mô ly, xiêm, ông tiên, ngựa vằn, la hán, phương hoàng, neon,...).	triệu con/năm	120	Viện, trung tâm, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân lĩnh vực cá cảnh.
2	Lượng cá cảnh giống xuất khẩu (Kim ngạch xuất khẩu đạt từ 25 - 30 triệu USD).	triệu con	13 -14	Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân lĩnh vực cá cảnh.

Bảng 04: Giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

STT	Nội dung thực hiện năm 2026	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị thực hiện
I	Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân
	Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của Thành phố	%	45	
II	Tỷ lệ các doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mang tính công nghệ cao về giống, quy trình canh tác, công nghệ sau thu hoạch; cơ giới hoá, tự động hoá trong quá trình sản xuất chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, xử lý chất thải; các kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao trong quá trình sản xuất các đối tượng sản phẩm nông nghiệp chủ lực (rau quả, hoa kiểng, heo, bò sữa, tôm và cá cảnh) đạt như sau:			Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân
	Doanh nghiệp	%	> 70	
	Hợp tác xã	%	> 25	
	Hộ nông dân	%	> 35	

Bảng 05: Đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao

STT	Nội dung thực hiện năm 2026	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn vị thực hiện
	Đào tạo nguồn nhân lực nâng cao kỹ thuật, kỹ năng sử dụng vận hành công nghệ và làm chủ công nghệ trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản và trong sản xuất và bảo quản nông sản; cập nhật thông tin kiến thức về tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, kỹ năng thực hành ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong đó, tập trung đào tạo như sau:			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Hội nông dân Thành phố.
1	Bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề, truyền nghề.	người	6.000 - 8.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Hội nông dân Thành phố.
2	Chuyển giao công nghệ mới tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại cho cán bộ quản lý khoa học, cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật và chuyên viên, kỹ thuật viên.	người	600 -700	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao.
3	Đào tạo dưới 03 tháng cho lao động nông thôn lĩnh vực giống cây, con và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	người	1.500 - 2.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Hội nông dân Thành phố...

Phụ lục II
PHÂN CÔNG NỘI DUNG THỰC HIỆN NĂM 2026
CỦA SỞ, BAN, NGÀNH, HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ VÀ CÁC ĐƠN VỊ KHÁC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
I	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		
1	TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		
	Về giống cây trồng		
-	Xây dựng quy trình nhân giống 05 dòng hoa lan huệ ngoài đồng	quy trình	1
-	Xây dựng quy trình nhân giống 05 dòng thực dục ngoài đồng	quy trình	1
-	Xây dựng quy trình nhân giống invitro hoa cúc cổ trà	quy trình	1
2	CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		
2.1	Tổ chức hội nghị triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp cho các hộ sản xuất, kinh doanh rau an toàn, hoa kiểng, bò sữa và cá cảnh	Hội nghị	10
2.2	Tổ chức chuyên khảo sát học tập mô hình về xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ phát triển nông dân, nông nghiệp, nông thôn trong đó có lồng ghép khảo sát, học tập về tham mưu, triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực rau an toàn, chăn nuôi bò sữa, xúc tiến thương mại; khảo sát học tập mô hình hợp tác xã điển hình về liên kết sản xuất, xây dựng kế hoạch kinh doanh tại các tỉnh thành nhằm hỗ trợ cho các hộ nông dân sản xuất, kinh doanh rau an toàn, hoa kiểng, bò sữa, cá cảnh	chuyên	3
2.3	Thông tin tuyên truyền triển khai Nghị quyết số 496/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành về việc áp dụng “Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu	nhiệm vụ	1

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
	thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) trong đó có nội dung hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân có hoạt động sản xuất liên quan đến giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.		
3	CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT		
	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước.		
3.1	Khảo sát tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất, nhập khẩu giống cây trồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	nhiệm vụ	2
a	Đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, thị trường tiêu thụ và tổng hợp những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp		
b	Đánh giá tình hình kinh doanh, các chủng loại, giá bán, các khó khăn và đề xuất của các cửa hàng kinh doanh giống cây trồng.		
3.2	Khảo sát mô hình sản xuất ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	nhiệm vụ	1
3.3	Dự báo nhu cầu sử dụng hạt giống của các doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026	nhiệm vụ	1
4	CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y		
4.1	Tuyên truyền, tập huấn, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực nông nghiệp		
a	Thực hiện công tác tuyên truyền trên trang thông tin điện tử về quy định Luật chăn nuôi và các văn bản có liên quan về điều kiện sản xuất, mua bán và quản lý giống, đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi, các kiến thức, công nghệ mới trong quản lý, sản xuất giống vật nuôi, ...	nhiệm vụ	1

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
b	Nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện năng suất và chất lượng đàn giống vật nuôi thông qua việc tuyên truyền, phổ biến cho người chăn nuôi về tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác giống, áp dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất giống vật nuôi.	Nhiệm vụ	1
c	Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các chuyên mục phát thanh tuyên truyền, bao gồm phát sóng và biên soạn nội dung phát thanh; tiếp tục đăng tải các bài viết về chủ đề nông nghiệp xanh và chăn nuôi tuần hoàn thông qua truyền thông trên báo giấy; tăng cường đăng nội dung tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của đơn vị giới thiệu mô hình và hướng dẫn kỹ thuật	Nhiệm vụ	1
d	Tổ chức hội thảo ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, cải thiện giống heo, tiếp thu những kinh nghiệm, chia sẻ từ các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực giống vật nuôi, lĩnh vực kinh tế số, công nghệ số, ứng dụng vào phát triển, nâng cao chất lượng giống vật nuôi trên địa bàn Thành phố.	Nhiệm vụ	1
4.2	Nâng cao năng lực quản lý		
a	Tổ chức kiểm tra điều kiện thực tế tại các cơ sở sản xuất giống vật nuôi kết hợp với hướng dẫn các cơ sở xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở theo đúng quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản liên quan.	Nhiệm vụ	1
b	Theo dõi cập nhật cơ sở dữ liệu đàn giống vật nuôi, thường xuyên thống kê, phân tích biến động về cơ cấu đàn, năng suất và hiệu quả sản xuất trên địa bàn Thành phố.	Nhiệm vụ	1
c	Thực hiện rà soát, cập nhật danh sách, trình độ chuyên môn, khu vực hoạt động của các dẫn tinh viên đang hoạt động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	Nhiệm vụ	1
d	Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Thành phố trong việc đánh giá, cải thiện chất lượng giống heo, bò sữa, bò thịt; hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật và nâng cao năng lực di truyền cho đàn giống chủ lực.	Nhiệm vụ	1

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
e	Theo dõi việc thực hiện các quy định về điều kiện và tình hình sản xuất mua bán sản phẩm giống vật nuôi của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, giúp các cơ sở duy trì hoạt động ổn định, đúng quy định pháp luật.	Nhiệm vụ	1
f	Tiếp tục củng cố hệ thống nhân viên thú y xã, phường theo Luật Thú y, Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y và Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT ngày 05/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn, đảm bảo lực lượng hoạt động hiệu quả.	Nhiệm vụ	1
g	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý chăn nuôi, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông qua phần mềm quản lý, nhằm truy xuất nguồn gốc và cảnh báo dịch bệnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và dự báo nguy cơ phát sinh dịch.	Nhiệm vụ	1
h	Triển khai hiệu quả Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi, đồng thời lồng ghép các nội dung hỗ trợ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và các đề án nghiên cứu- chuyển giao công nghệ của viện, trường và doanh nghiệp.	Nhiệm vụ	1
4.3	Hợp tác viện trường		
a	Phối hợp với Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Khoa học và Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ để tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu, chuyên giao công nghệ, nghiên cứu khoa học cho nhân sự Thành phố nhằm nâng cao năng lực trong công tác quản lý chăn nuôi, xác định tác nhân gây bệnh, từ đó đề xuất giải pháp phòng ngừa hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố.	Nhiệm vụ	1
b	Phối hợp các viện, trường và các đơn vị có liên quan triển khai Đề án Phát triển công nghiệp sản xuất giống vật nuôi đến năm 2030, Kế hoạch phát triển nông nghiệp tuần hoàn trong lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, phát triển mô hình chăn	Nhiệm vụ	1

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
	nuôi tuần hoàn, tận dụng tối đa phụ phẩm, giảm phát thải và nâng cao giá trị kinh tế cho nông hộ. Các mô hình chủ yếu: chuỗi liên kết chăn nuôi với xử lý chất thải, sản xuất phân hữu cơ, nuôi trùn quế, trồng trọt, trồng nấm, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao hiệu quả quản lý, hướng tới xây dựng hệ thống sản xuất bền vững, khép kín và phù hợp với điều kiện nông nghiệp đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh.		
5	CHI CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'		
1	Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và ban hành kế hoạch phát triển giống thủy sản đến năm 2030	Kế hoạch	1
2	Xây dựng, ký kết quy chế phối hợp liên tỉnh trong kiểm soát chất lượng giống thủy sản sản xuất và lưu thông.	Nhiệm vụ	1
II	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
1	Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thực hiện Chương trình phát triển giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.	Nhiệm vụ	1
2	Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	Nhiệm vụ	1
3	Phối hợp tổ chức các hội nghị tập huấn về sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố	Hội nghị	1
III	BAN QUẢN LÝ KHU NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO		
1	Đầu tư nâng cấp, cơ sở hạ tầng khu, vùng sản xuất phát triển giống và nông nghiệp công nghệ cao: tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng khu, vùng sản xuất giống và nông nghiệp công nghệ cao như sau:	dự án	4
1.1	Dự án đầu tư xây dựng Khu Nông nghiệp công nghệ cao ngành thủy sản		
1.2	Dự án đầu tư mở rộng Khu Nông nghiệp công nghệ cao (23,3 ha)		

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
1.3	Dự án đầu tư mở rộng Khu Nông nghiệp công nghệ cao lĩnh vực trồng trọt (giống và sản phẩm rau, hoa quả) thủy sản (cá cảnh).		
1.4	Dự án đầu tư Khu Nông nghiệp công nghệ cao lĩnh vực giống gia súc (heo, bò, dê), chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi.		
2	Nâng cao nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ		
2.1	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ chuyển tiếp và các nhiệm vụ mới đã được Hội đồng khoa học và công nghệ thông qua	nhiệm vụ	22
2.1.1	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao: tiếp tục thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ chuyển tiếp từ năm 2024 và năm 2025 cụ thể:	nhiệm vụ	9
a	Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ chuyển tiếp từ năm 2024	nhiệm vụ	3
-	Nghiên cứu sàng lọc các dòng biến dị lá trên lan Giả hạc (<i>Dendrobium anosmum</i> Lindl.) bằng chiếu xạ tia gamma 60Co		
-	Nghiên cứu tạo chế phẩm sinh học từ dịch chiết gừng kết hợp oligochitosan mạch ngắn ứng dụng phòng bệnh phân trắng trên tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>).		
-	Thử nghiệm khả năng nhân giống in vitro cây chà là <i>Phoenix dactylifera</i> .		
b	Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ chuyển tiếp từ năm 2025	nhiệm vụ	6
-	Nghiên cứu bảo quản nấm hầu thủ (<i>Hericium erinaceus</i>) sau thu hoạch.		
-	Thử nghiệm nuôi trồng hai chủng nấm hương (<i>Lentinula edodes</i>) nhập nội tại Thành phố Hồ Chí Minh.		
-	Xây dựng quy trình trồng táo (<i>Ziziphus mauritiana</i> L.) hữu cơ phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.		
-	Xây dựng quy trình trồng nho ăn tươi (<i>Vitis vinifera</i> L.) hữu cơ phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.		

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
-	Nghiên cứu sử dụng nguyên liệu làm giá thể trồng cây dâu tây (<i>Fragaria vesca</i> L.) phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp đô thị.		
-	Nghiên cứu chọn giống và thử nghiệm nuôi trồng nấm rơm (<i>Volvariella</i> spp.) phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp đô thị.		
2.1.2	Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao: tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ chuyển tiếp từ năm 2025 và đã được Hội đồng thông qua cụ thể:	nhiệm vụ	13
a	Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ chuyển tiếp từ năm 2025	nhiệm vụ	3
-	Nghiên cứu tạo chế phẩm vi nang chứa tinh dầu tỏi ứng dụng vào nuôi thương phẩm cá chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>) trong hệ thống tuần hoàn nước phục vụ chương trình phát triển nông nghiệp đô thị.		
-	Xác định công thức lai trong sản xuất giống cá hồng kết		
-	Nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá chạch rấn culi (<i>Pangio kuhlii</i> Valenciennes, 1846) phục vụ chương trình giống thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.		
b	Nhiệm vụ đã được Hội đồng khoa học thông qua năm 2025	nhiệm vụ	10
-	Xây dựng quy trình chế biến sản phẩm sâm cau lỏng và bột sấy phun từ rễ sâm cau (<i>Curculigo orchoides</i> Gaertn.)		
-	Tăng sinh khối chồi và tích lũy tannin ở Khôi tía (<i>Ardisia sylvestris</i> Pitard) bằng hệ thống ngập chìm tạm thời kết hợp elicitor.		
-	Nghiên cứu quy trình sản xuất chế phẩm sinh học từ dịch chuối lên men sử dụng cho cây trồng		
-	Khảo sát một số biện pháp kỹ thuật canh tác hữu cơ cây lan Kiếm Tiên Vũ (<i>Cymbidium finlaysonianum</i> Lindl.) làm dược liệu tại Thành phố Hồ Chí Minh.		
-	Nghiên cứu tạo chế phẩm nhũ tương nano chứa phân đoạn giàu polyphenol từ chiết xuất lá bàng (<i>Terminalia catappa</i> L) và ứng dụng phòng bệnh trong nuôi trồng thủy sản.		

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
-	Ứng dụng quy trình nuôi tảo xoắn <i>Spirulina platensis</i> phục vụ phát triển nông nghiệp tuần hoàn.		
-	Nghiên cứu ảnh hưởng môi trường nuôi cấy và phương pháp trồng đến sự sinh trưởng và phát triển của nấm Bạch ngọc (<i>Macrocybe titans</i>)		
-	Nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống in vitro loài cây thủy sinh <i>Echinodorus</i> ‘Iguazu 2009’ sử dụng hệ thống ngập chìm tạm thời.		
-	Nghiên cứu kỹ thuật trồng chậu cây lan huệ cánh kép (<i>Hippeastrum hybridum</i> Hort.) tại Thành phố Hồ Chí Minh.		
-	Nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá may (<i>Gyrinocheilus aymonieri</i> Tirant, 1883) phục vụ chương trình bảo tồn và khai thác nguồn gen.		
2.2	Đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ năm 2026 như sau:		43
2.2.1	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao	nhiệm vụ	31
-	Phát triển các marker sinh hóa để đánh giá chất lượng giống nấm trên nhóm nấm bào ngư.		
-	Khảo sát đặc điểm sinh học và công thức dinh dưỡng thích hợp để nuôi trồng nấm Maitake <i>Grifola frondosa</i> tại Thành phố Hồ Chí Minh.		
-	Nghiên cứu ứng dụng IoT trong quy trình trồng sâm Puxailaileng theo hướng hữu cơ.		
-	Nghiên cứu tiềm năng và ứng dụng một số chế phẩm vi sinh trong cải tạo đất trồng cây ăn trái		
-	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống invitro và trồng thủy canh đèn LED cây bạch truật (<i>Rhizoma atractylodes macrocephalae</i>).		
-	Nghiên cứu chọn lọc, phát triển và thử nghiệm sản xuất giống cải bẹ xanh cay nồng tại Thành phố Hồ Chí Minh.		
-	Nghiên cứu thu thập, chọn lọc và thử nghiệm sản xuất hạt giống một số loại rau gia vị có mùi thơm phù hợp điều kiện khí hậu tại Thành phố Hồ Chí Minh		
-	Chọn lọc và lai tạo lan hồ điệp thơm phù hợp với điều kiện Thành phố Hồ Chí Minh.		

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
-	Nghiên cứu ứng dụng chỉ thị phân tử DNA barcode trong nhận diện một số loài sâm có giá trị dược liệu và kinh tế tại Việt Nam		
-	Xây dựng quy trình nhân giống in vitro cây Sâm Ấn Độ (<i>Withania somnifera</i>).		
-	Ứng dụng vi khuẩn LAM trong phát triển nông nghiệp định hướng hữu cơ.		
-	Nghiên cứu sinh sản nhân tạo cá bống tượng (<i>Oxyeleotris marmorata</i>) trong điều kiện Thành phố Hồ Chí Minh.		
-	Nghiên cứu nuôi vỗ và thăm dò sinh sản nhân tạo cá thủy tinh (<i>Kryptopterus vitreolus</i>).		
-	Nghiên cứu phát triển đa dạng hóa sản phẩm thực phẩm từ bưởi da xanh được trồng tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận.		
-	Nghiên cứu xây dựng quy trình multiplex realtime PCR phát hiện vi bào tử trùng EHP (<i>Enterocytozoon hepatopenaei</i>) và bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND- Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease) trên tôm.		
-	Điều tra, thu thập, thuần dưỡng và bước đầu thăm dò sinh sản các loài cá lóc cảnh (<i>Channa</i> sp.) tại Thành phố Hồ Chí Minh.		
-	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình bảo quản và chế biến một số sản phẩm từ quả bơ 034 (<i>Persea Americana</i>).		
-	Nghiên cứu thăm dò sinh sản cá chuột (<i>Corydoras</i> spp.)		
-	Xây dựng quy trình sản xuất kiểu hình cá Xecan (<i>Puntius tetrazona</i>) có giá trị cao tại Thành phố Hồ Chí Minh		
-	Nghiên cứu nhân giống cây xạ can (<i>Belamcanda chinensis</i> (L.) DC.) bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật		
-	Nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật trồng sâm Ấn Độ (<i>Withania somnifera</i>)		
-	Đánh giá sự sinh trưởng và phát triển của một số giống thù lù (<i>Physalis peruviana</i> L.) tại Thành phố Hồ Chí Minh		

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
-	Thu thập và tạo dòng thuần làm nguồn lai tạo giống bí xanh phù hợp với điều kiện Thành phố Hồ Chí Minh		
-	Thu thập và tạo các tổ hợp lai lan <i>Cattleya</i> phù hợp với điều kiện Thành phố Hồ Chí Minh		
-	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình nhân giống và trồng cây đàn hương (<i>Santalum album</i> L.) giai đoạn vườn ươm tại Thành phố Hồ Chí Minh		
-	Ứng dụng công nghệ lai tạo tế bào trần protoplast để chọn tạo giống nấm mới giữa nấm sò (<i>Pleurotus ostreatus</i>) và nấm kim châm (<i>Flammulina velutipes</i>) có đặc điểm vượt trội		
-	Nghiên cứu lai tạo, chỉnh sửa gen và ứng dụng sinh học phân tử trong phát triển giống nấm vân chi đen có năng suất và hàm lượng dược liệu cao		
-	Nghiên cứu tạo chủng nấm Maitake có hiệu suất sinh học cao để phục vụ chương trình nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh		
-	Nghiên cứu vai trò của <i>Bacillus zanthoxyly</i> trong việc cải thiện sức đề kháng và chống chịu môi trường của cây ớt.		
-	Nghiên cứu tác động của tinh dầu và chất chuyển hóa từ <i>Lactobacillus</i> lên màng sinh học của một số vi khuẩn gây bệnh thực phẩm.		
-	Xây dựng quy trình nhân giống in vitro lan lạc đỉnh <i>Phaius tancarvilleae</i> (Banks) Blume.		
2.2.2	Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao	nhiệm vụ	12
-	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm β -glucan từ nấm bào ngư (<i>Pleurotus</i> sp.) giúp tăng cường sức đề kháng trên thủy sản tại Thành phố Hồ Chí Minh		
-	Tách chiết citral từ sả chanh <i>Cymbopogon citratus</i> và thử nghiệm khả năng kháng nấm <i>Phytophthora</i> sp.		
-	Nghiên cứu khả năng kiểm soát nấm thối rễ và khả năng kích thích sinh trưởng của hệ vi khuẩn nội sinh phân lập từ Lan cẩm cù (<i>Hoya carnosia</i>) trên cây trồng nông nghiệp.		

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
-	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh chịu nhiệt phân giải cellulose trong phụ phẩm nông nghiệp		
-	Hoàn thiện quy trình nhân giống in vitro cây dó bầu (<i>Aquilaria crassna</i>) và trồng thử nghiệm giai đoạn vườn ươm tại Thành phố Hồ Chí Minh.		
-	Đánh giá và tuyển chọn các dòng lan mới từ tổ hợp lai lan Cù Lao Minh × lan Ngọc Điểm (<i>Vanda Vietnamica</i> × <i>Rhynchostylis gigantea</i>).		
-	Xây dựng quy trình nhân giống in vitro và sản xuất một số giống hoa huệ (<i>Polianthes tuberosa</i>) nhập nội tại TP. Hồ Chí Minh.		
-	Hoàn thiện quy trình sản xuất cây hoa Cúc mâm xôi Hàn Quốc (<i>Chrysanthemum morifolium</i>) ứng dụng công nghệ cao tại TP. Hồ Chí Minh.		
--	Nghiên cứu biện pháp xử lý sau thu hoạch nhằm kéo dài thời gian tươi của cuống và nâng cao chất lượng bảo quản trái dưa lưới (<i>Cucumis melo</i> L.).		
-	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số dung dịch dinh dưỡng hữu cơ đến sinh trưởng, phát triển của cây rau má (<i>Centella asiatica</i> sp.) thủy canh ứng dụng công nghệ cao và hoàn thiện quy trình chế biến một số sản phẩm từ bột rau má.		
-	Nghiên cứu đánh giá đa dạng di truyền bằng chỉ thị phân tử, thành phần hoá học và bước đầu xây dựng quy trình nhân giống in vitro cây sâm xuyên đá (<i>Myxopyrum smilacifolium</i> (Wall.) Blume) phân bố tại khu vực Đông Nam Bộ, Việt Nam.		
-	Nghiên cứu quy trình sản xuất trà hoà tan từ cây mã đề (<i>Plantago major</i> L.) có tác dụng hạ đường huyết.		
3	Mô hình trình diễn	mô hình	5
3.1	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao thực hiện 02 mô hình trình diễn phù hợp với Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban	mô hình	2

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
	nhân dân Thành phố về ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.		
3.2	Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao dự kiến thực hiện 03 mô hình cụ thể:	mô hình	2
-	Mô hình trồng rau ăn lá ứng dụng công nghệ cao		
-	Mô hình trồng rau ăn quả ứng dụng công nghệ cao		
4	Đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng cho nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao (1 lớp: 30 người học): Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao triển khai thực hiện cụ thể sau:	lớp	10
-	Lĩnh vực cây trồng	lớp	6
-	Lĩnh vực nấm ăn, nấm dược liệu	lớp	2
-	Lĩnh vực thủy sản	lớp	2
IV	BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO (TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH)		
1.	Nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ lĩnh vực cây trồng, vật nuôi và chế biến nông sản		
-	Duy trì và phát triển giống hoa, cây kiểng có triển vọng trong điều kiện invitro	nhiệm vụ	1
-	Duy trì và sưu tập nguồn gen một số giống rau ăn quả thích nghi với canh tác tại Thành phố Hồ Chí Minh	nhiệm vụ	1
-	Nhân giống cây gừng đen (<i>Kaempferia parviflora</i> Wall.ex Baker), cây dạ hoa (<i>Nyctanthes arbor-tristis</i> L) và duy trì nguồn mẫu hoa la, dược liệu invitro, chủng vi khuẩn chuyển gen phục vụ cho nghiên cứu và sản xuất.	nhiệm vụ	1
-	Thiết lập quy trình phát hiện Zucchini yellow mosaic virus (ZYMV), Cucumber green mottle mosaic virus (CGMMV) gây bệnh trên dưa leo (<i>Cucumis sativus</i> L.)	nhiệm vụ	1

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
-	Duy trì và sưu tập nguồn gen các giống hoa, kiểng lá mới thích nghi với điều kiện khí hậu Thành phố Hồ Chí Minh	nhiệm vụ	1
-	Duy trì, phát triển bộ sưu tập dược liệu	nhiệm vụ	1
-	Duy trì hoạt động phòng thí nghiệm phân tích gmo và kiểm nghiệm thực vật theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017	nhiệm vụ	1
-	Khảo sát, tuyển chọn và xây dựng cơ sở dữ liệu các chủng vi sinh vật có tiềm năng probiotic từ thực phẩm lên men truyền thống Việt Nam	nhiệm vụ	1
-	Thử nghiệm chế tạo vật liệu biochar cố định các nguyên tố đa lượng từ phụ phế phẩm nông nghiệp: Thử nghiệm chế tạo vật liệu N-biochar từ vỏ sấu riêng nhằm phục vụ nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	nhiệm vụ	1
-	Phát triển và duy trì bộ chủng vi sinh vật đột biến phục vụ xử lý môi trường và năng lượng sinh học	nhiệm vụ	1
-	Phát triển và duy trì bộ sưu tập giống vi sinh vật (HBCM)	nhiệm vụ	1
-	Khảo sát các điều kiện nuôi cấy quy mô 10 kg/m ² vi sinh vật hữu ích phục vụ sản xuất nông nghiệp: <i>Pseudomonas</i> spp..	nhiệm vụ	1
-	Khảo sát xây dựng quy trình nhận diện các chủng vi nấm sinh độc tố aflatoxin bằng máy QTOF	nhiệm vụ	1
-	Duy trì và phát triển bộ sưu tập tế bào Động vật phục vụ nghiên cứu trong lĩnh vực Công nghệ sinh học Động vật	nhiệm vụ	1
-	Thử nghiệm tạo sản phẩm đường ăn kiêng từ cỏ ngọt (<i>Stevia rebaudina</i>).	nhiệm vụ	1
-	Thử nghiệm áp dụng bức xạ chế tạo nano graphen oxit dạng khử (rGO) định hướng ứng dụng trong xử lý nước	nhiệm vụ	1
-	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu bộ thảo dược của Trung tâm Công nghệ Sinh học hướng đến ứng dụng trong ngành mỹ phẩm.	nhiệm vụ	1
2	Nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ lĩnh vực thủy sản		
-	Duy trì quần đàn động vật phục vụ thí nghiệm: cá sóc chuyển gen cá cầu vồng, cá tra, tôm thẻ chân trắng.	nhiệm vụ	1

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
-	Duy trì bộ sưu tập chủng giống các tác nhân gây bệnh trên động vật thủy sản và phát triển quy trình phân lập <i>Enterocytozoon hepatopenaei</i>	nhiệm vụ	1
V	HỘI NÔNG DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao đời sống kinh tế của nông dân gắn với hoạt động du lịch nông nghiệp, phát triển nông thôn mới”; phối hợp triển khai hoạt động đưa nông dân đi học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả, phù hợp với định hướng của Thành phố.	Nhiệm vụ	1
2	Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho nông dân, tập trung giới thiệu hội viên nông dân các lớp đào tạo kỹ thuật sản xuất giống cây, con và các lớp ứng dụng công nghệ trong sản xuất. Chú trọng đào tạo kỹ năng về tổ chức du lịch nông nghiệp và vận động hội viên nông dân tham gia tích cực nhằm thực hiện có hiệu quả nâng cao đời sống kinh tế của nông dân gắn với hoạt động du lịch nông nghiệp, phát triển nông thôn mới.	Nhiệm vụ	1
3	Phối hợp thực hiện tốt công tác tập huấn khoa học kỹ thuật, dạy nghề, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, đưa đi tham quan học tập kinh nghiệm của nông dân tuyên truyền vận động, tư vấn học nghề, nâng cao nhận thức học nghề cho nông dân, chú trọng việc đào tạo nghề nông nghiệp công nghệ cao gắn với việc định hướng sản xuất cho nông dân theo nhu cầu thị trường và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm để nông nghiệp thành phố phát triển bền vững.	Nhiệm vụ	1
4	Tăng cường và phát huy vai trò lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên của các cấp Hội trong việc chuyển tải các nội dung chương trình về khoa học công nghệ trong nông nghiệp đến cán bộ, hội viên; biên soạn tài liệu, thông qua các kênh thông tin để tuyên truyền cho cán bộ, hội viên, nông dân; vận động tham gia các phong trào thi đua, đẩy mạnh các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, thực hiện có hiệu quả việc tham gia các hoạt động dạy nghề và hỗ trợ nông dân.	Nhiệm vụ	1
5	Tăng cường công tác phối, kết hợp giữa Hội Nông dân thành phố với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan trên tất cả các lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nhất là phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các Đề án nhằm hỗ trợ nông dân tham	Nhiệm vụ	1

STT	Đơn vị thực hiện	ĐVT	Số lượng
	gia có hiệu quả Chương trình phát triển giống cây, con và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.		
6	Vận động hội viên nông dân, các hợp tác xã thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn thực phẩm. Vận động nông dân sản xuất công nghệ cao tham gia các mô hình kinh tế tập thể, tích cực tham gia sản xuất theo chuỗi liên kết, đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất.	Nhiệm vụ	1
VII	TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (Tổng Công ty)		
1	Ứng dụng công nghệ cao vào chăn nuôi, sản xuất heo, gà; hoàn thiện cơ sở vật chất cho sơ chế, chế biến thủy sản.	nhiệm vụ	2
2	Đẩy mạnh tiến độ thực hiện 02 dự án nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm và nhà máy giết mổ gia cầm.	nhiệm vụ	1
3	Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ giống cây, con, sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài nước.	nhiệm vụ	1
4	Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ giống cây, con và sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài nước.	nhiệm vụ	1

Phụ lục III
PHÂN CÔNG NỘI DUNG THỰC HIỆN NĂM 2026
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ LIÊN QUAN VÀ ĐẶC KHU CÔN ĐẢO
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Đơn vị thực hiện
	ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ LIÊN QUAN VÀ ĐẶC KHU CÔN ĐẢO
I	Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp
1	Tiếp tục triển khai các ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp đô thị, ứng dụng công nghệ cao, hướng dẫn các đơn vị sản xuất áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sạch (VietGAP, GlobalGAP, tiêu chuẩn hữu cơ...) trong quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tạo ra nhiều sản phẩm nông nghiệp chất lượng, có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng.
2	Tăng cường công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, bảo quản tinh, phòng chống dịch bệnh vật nuôi.
3	Tăng cường ứng dụng công nghệ bảo quản nhằm giảm thất thoát sau thu hoạch, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm.
4	Phát triển khoa học công nghệ - ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và sản xuất nông nghiệp; sử dụng thuốc trừ sâu hữu cơ sinh học, ưu tiên sử dụng các thiên địch, chế phẩm sinh học trong sản xuất góp phần xây dựng nông nghiệp hữu cơ thân thiện với môi trường.
II	Phát triển hệ thống sản xuất, cung ứng và dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản
1	Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất giống thành lập và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, mạng lưới sản xuất, nhân giống; thành lập các tổ sản xuất giống chuyên ngành (sản xuất hoa lan, giống rau, giống cá cảnh, ...); khuyến khích đầu tư mới, nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa những cơ sở sản xuất giống, phòng cây mô; tạo điều kiện kết nối giữa các cơ quan nghiên cứu với các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất giống.

STT	Đơn vị thực hiện
2	Phối hợp các đơn vị liên quan hỗ trợ chứng nhận VietGAP trồng trọt, chứng nhận hữu cơ ... cho các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất rau và hỗ trợ tư vấn đăng ký cấp mã số vùng trồng; hỗ trợ áp dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm OCOP.
3	Hỗ trợ và kêu gọi doanh nghiệp tham gia đầu tư cho sản xuất nông nghiệp; giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của phường xã tham gia đầy đủ các hoạt động kết nối, triển lãm, quảng bá, xúc tiến thương mại để người tiêu dùng có đủ thông tin sản phẩm.
III	Khuyến nông, chuyển giao giống mới và tiến bộ khoa học kỹ thuật
1	Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Thành phố, các đơn vị liên quan giới thiệu các mô hình trình diễn hiệu quả cao đến người nông dân.
2	Xây dựng các mô hình trình diễn ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng sản; canh tác rau, hoa và cây kiềng, cây ăn trái
3	Phối hợp Hội nông dân phường, xã, Trạm Chăn nuôi và Thú y; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn các hộ chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản áp dụng kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất; hướng dẫn các hộ sản xuất truyền thống thành ngành nghề phù hợp điều kiện địa phương.
4	Công tác tập huấn kỹ thuật, công nghệ cao cho người dân, phát triển nông nghiệp đô thị kết hợp với du lịch sinh thái. Xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp sạch gắn với phát triển du lịch nông thôn, du lịch sinh thái nhà vườn.
5	Đầu tư đổi mới hoạt động tư vấn hỗ trợ, chuyển giao khoa học – công nghệ để nâng cao trình độ sản xuất của nông dân.
IV	Đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp công nghệ cao
12	Tăng cường triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ thuật, kỹ năng thực hành cho lao động nông nghiệp, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao để chủ động trong quá trình thực hiện nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao. Tập trung đào tạo nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực rau, hoa kiềng, chăn nuôi, thủy sản và nấm ăn, nấm dược liệu và cây ăn trái.
2	Tổ chức tham quan học tập mô hình trồng cây ăn trái ứng dụng công nghệ cao nhằm tiếp cận trao đổi thông tin kinh nghiệm trong sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế.

STT	Đơn vị thực hiện
3	Phối hợp với các trường, viện nghiên cứu ... đơn vị liên quan hỗ trợ mở các lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật chuyên sâu về nông nghiệp công nghệ cao, kỹ thuật sản xuất giống tại chỗ cho nông dân.
V	Xúc tiến thương mại về giống, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao
1	Hỗ trợ đưa các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đăng ký, tham gia các hội chợ - triển lãm xúc tiến đầu tư giống nông nghiệp Thành phố, hội thi- triển lãm cây kiểng, cá cảnh..., các hoạt động xúc tiến thương mại quảng bá thương hiệu để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường.
2	Phối hợp với các Hội Nông dân phường xã, các đơn vị liên quan hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.
3	Đa dạng hóa các mô hình sản xuất – kinh doanh nông nghiệp theo hướng sinh thái, kết hợp phát triển dịch vụ nông nghiệp gắn với du lịch địa phương, góp phần tạo nên diện mạo mới cho nông nghiệp đô thị các phường, xã.
VI	Nâng cao năng lực quản lý
1	Hỗ trợ đăng ký cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi; triển khai hỗ trợ áp dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.
2	Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm công tác quản lý, kiểm soát chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp xuất, nhập khẩu.
3	Tuyên truyền, tập huấn các văn bản pháp luật giúp các doanh nghiệp hợp tác xã thực hiện đúng các quy định Nhà nước; nâng cao nhận thức về giống cây, con và nông nghiệp công nghệ cao cho các tổ chức và cá nhân tham gia sản xuất nông nghiệp.
4	Tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi nhằm hình thành các vùng sản xuất tập trung và mở rộng diện tích cánh tác theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ.
5	Xác định các khu vực đất nông nghiệp có tiềm năng chuyển đổi để phát triển vùng nông nghiệp công nghệ cao quy mô lớn, tập trung trên địa bàn Thành phố; qua đó xây dựng kế hoạch sử dụng đất phù hợp và hiệu quả.

STT	Đơn vị thực hiện
6	Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia nhằm phục vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ.
7	Tiếp xúc, đối thoại với người dân, doanh nghiệp để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư sản xuất nông nghiệp.
VII	Phát huy vai trò trung tâm của hợp tác xã, xây dựng chuỗi liên kết phát triển ổn định bền vững
	Vận động nông dân tích cực tham gia thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng chuỗi liên kết phát triển ổn định, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho các hợp tác xã, hội viên nông dân trên địa bàn.

